



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1176/QĐ-BNV*
ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ
HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội LHTN Việt Nam) là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên Việt Nam yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua các thời kỳ hoạt động với những tên gọi khác nhau, Hội LHTN Việt Nam đã xây dựng nên truyền thống vẻ vang: đoàn kết mọi tầng lớp thanh niên đóng góp xứng đáng cho độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ mới, Hội LHTN Việt Nam tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, tài năng và sức trẻ của thanh niên, đoàn kết mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước cùng phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vì hạnh phúc và sự tiến bộ của thanh niên.

Hội LHTN Việt Nam đoàn kết, phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác bình đẳng với các tổ chức thanh niên tiến bộ, thanh niên và nhân dân các nước trong cộng đồng quốc tế phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì sự phát triển của thanh niên.

Chương I
TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC
VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 1. Tên Hội và đặc trưng của Hội

1. Tên Hội: Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.
2. Trụ sở chính của Hội LHTN Việt Nam đặt tại Thủ đô Hà Nội.
3. Hội LHTN Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và biểu trưng.

4. Bài ca chính thức của Hội LHTN Việt Nam là bài hát Lên Đảng, nhạc Lưu Hữu Phước, lời Huỳnh Văn Tiểng.

5. Ngày truyền thống của Hội LHTN Việt Nam: ngày 15 tháng 10.

6. Hội có đồng phục và nghi thức do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội hướng dẫn.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

Hội LHTN Việt Nam đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước cùng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động của Hội

1. Hội LHTN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Tự nguyện, tự quản;
- b) Hiệp thương dân chủ;
- c) Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau;
- d) Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.

2. Hội LHTN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc công nhận.

3. Hội LHTN Việt Nam là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên tập thể giữ vai trò nòng cốt chính trị trong xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội LHTN Việt Nam. Hội LHTN Việt Nam chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước hữu quan theo quy định của pháp luật.

4. Hội LHTN Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước và đoàn kết, tập hợp rộng rãi thanh niên Việt Nam ở nước ngoài.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Chức năng của Hội

1. Đoàn kết, tập hợp, giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam. Hướng dẫn và tạo điều kiện để hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên và tổ chức thành viên.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Khuyến khích và tổ chức cho hội viên, thanh niên tham gia tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và các hoạt động ích nước, lợi nhà, hướng thiện.

2. Tổ chức các hoạt động thiết thực, góp phần giải quyết và đáp ứng những nhu cầu chính đáng của hội viên, thanh niên.

3. Đề xuất và kiến nghị kịp thời với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội cùng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên và các tổ chức thành viên tập thể của Hội.

4. Đoàn kết, hợp tác với các tổ chức thanh niên trong khu vực và trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội vì cuộc sống văn minh, hạnh phúc của thanh niên.

5. Thường xuyên chăm lo xây dựng Hội, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, tích cực tham gia xây dựng Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Công dân Việt Nam từ 16 đến 30 tuổi tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì được xét công nhận là hội viên Hội LHTN Việt Nam.

2. Những người quá 30 tuổi có nguyện vọng và có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động Hội thì được tham gia hoạt động trong tổ chức Hội.

Điều 7. Quyền của hội viên

1. Tham gia các hoạt động của Hội.

2. Giới thiệu đại biểu của mình vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Đề xuất, thảo luận, biểu quyết và giám sát công việc của Hội.

4. Đề nghị Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

5. Được rút tên khỏi Hội khi không có điều kiện sinh hoạt, hoạt động trong tổ chức Hội.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hội, tích cực tham gia các hoạt động của Hội, tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Hội, vận động, giúp đỡ và giới thiệu thanh niên vào Hội.

2. Bảo vệ và nâng cao uy tín của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện mục đích của tổ chức Hội.

3. Tích cực học tập, rèn luyện, vươn lên lập thân lập nghiệp, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội.

4. Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; gương mẫu chấp hành pháp luật; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; giữ gìn bản sắc văn hoá, truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc.

Điều 9. Hội viên danh dự

Hội LHTN Việt Nam công nhận các nhà hoạt động chính trị, xã hội, giáo dục, văn hoá, văn nghệ; các nhà khoa học, các doanh nhân, các nhà hảo tâm tự nguyện ủng hộ về tinh thần, vật chất cho Hội và các hoạt động của Hội là "hội viên danh dự".

Chương IV THÀNH VIÊN TẬP THỂ CỦA HỘI

Điều 10. Thành viên tập thể của Hội

1. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội Trí thức khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam là thành viên tập thể của Hội; các tổ chức thanh niên theo ngành nghề, sở thích; các đội hình thanh niên xung phong; các tổ chức thanh niên Việt Nam đang học tập, lao động công tác ở nước ngoài tuân thủ theo pháp luật nước sở tại và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nếu tán thành Điều lệ Hội thì được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội xét công nhận là thành viên tập thể của Hội.

2. Quan hệ giữa các thành viên của Hội là quan hệ hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động vì mục tiêu chung.

Điều 11. Quyền của thành viên tập thể

1. Thảo luận, đề nghị các vấn đề về hoạt động của Ủy ban Hội các cấp.
2. Giới thiệu đại diện của mình vào Ủy ban Hội các cấp.
3. Yêu cầu Hội tổ chức phối hợp hoạt động với thành viên khác theo sáng kiến của mình vì mục tiêu chung.

Điều 12. Nhiệm vụ của thành viên tập thể

1. Thực hiện Điều lệ Hội và các quyết định, các chương trình hoạt động đã thống nhất.
2. Tổ chức và đôn đốc hội viên, đoàn viên của tổ chức mình tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện nhiệm vụ hội viên.
3. Đóng góp tài chính, ủng hộ về vật chất, tinh thần cho Hội.

Chương V CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội

Hội LHTN Việt Nam được tổ chức ở:

1. Trung ương;
2. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương;
3. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương;
4. Xã, phường, thị trấn và tương đương;

Việc thành lập, giải thể các tổ chức nói trên phải tuân thủ pháp luật hiện hành.

Điều 14. Tổ chức cơ sở của Hội

Tổ chức cơ sở của Hội bao gồm các chi hội, câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm và các hình thức tập hợp thanh niên được uỷ ban Hội các cấp thành lập theo địa bàn dân cư, trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp; theo nghề nghiệp, sở thích và các nhu cầu chính đáng khác của thanh niên.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở của Hội

1. Tổ chức các hoạt động và triển khai các chương trình chung của Hội.
2. Chăm lo, đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.
3. Giúp đỡ và tạo điều kiện để hội viên, thanh niên rèn luyện, cống hiến, trưởng thành.
4. Xét công nhận hội viên mới và giới thiệu hội viên tiên tiến cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh bồi dưỡng, xét kết nạp.

Điều 16. Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội LHTN Việt Nam các cấp

1. Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu Hội LHTN Việt Nam ở mỗi cấp là cơ quan hiệp thương cao nhất của cấp đó, do Uỷ ban Hội cấp đó triệu tập.
2. Đại hội, Hội nghị đại biểu từ cấp xã trở lên được tổ chức 5 năm một lần.
3. Số lượng đại biểu dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp nào do Uỷ ban Hội cấp đó quyết định.
4. Thành phần đại biểu dự Đại hội, Hội nghị đại biểu bao gồm: uỷ viên Uỷ ban Hội đương nhiệm cùng cấp; đại biểu do tổ chức Hội cấp dưới, các tổ chức thành viên tập thể hiệp thương chọn cử; các cá nhân tiêu biểu hoặc các cá nhân đại diện cho các ngành, lĩnh vực do các cơ quan, đơn vị hiệp thương giới thiệu và đại biểu chỉ định.
5. Ở cấp xã và tương đương có thể tổ chức Đại hội, Hội nghị đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên do Uỷ ban Hội nơi đó quyết định.

Điều 17. Nhiệm vụ của Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội LHTN Việt Nam các cấp

1. Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Uỷ ban Hội cùng cấp.

2. Quyết định các chủ trương, chương trình hoạt động nhiệm kỳ mới.
3. Hiệp thương cử ra Ủy ban Hội và Ban Kiểm tra cùng cấp.
4. Thảo luận, đóng góp vào các văn kiện và hiệp thương cử đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp trên (nếu có).

Điều 18. Ủy ban Hội

1. Ủy ban Hội là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội ở mỗi cấp. Số lượng ủy viên Ủy ban Hội ở mỗi cấp do Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp đó quyết định và hiệp thương chọn cử.

2. Giữa hai kỳ Đại hội việc rút tên, xóa tên, bổ sung ủy viên Ủy ban Hội của mỗi cấp do Ủy ban Hội cấp đó thảo luận, thống nhất và đề nghị cấp trên trực tiếp công nhận. Khi cần thiết, Hội cấp trên trực tiếp cho phép tăng thêm số lượng ủy viên Ủy ban Hội cấp dưới nhưng bảo đảm số lượng ủy viên Ủy ban Hội không vượt quá quy định của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội.

3. Khi một ủy viên Ủy ban Hội là đại diện của tổ chức thành viên hoặc của Ủy ban Hội cấp dưới không còn giữ nhiệm vụ trong tổ chức của mình nữa thì đương nhiên thôi tư cách ủy viên. Tổ chức thành viên hay Ủy ban Hội cấp đó hiệp thương cử đại biểu mới thay thế và đề nghị Ủy ban Hội cấp trên trực tiếp công nhận.

4. Ủy ban Hội các cấp có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội, Hội nghị đại biểu và các chủ trương, chương trình công tác Hội;
- b) Điều hành công việc giữa hai kỳ Đại hội;
- c) Xét và công nhận ủy viên và các chức danh lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Ủy ban Hội cấp dưới trực tiếp;
- d) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên;
- đ) Kiểm tra cán bộ, hội viên, Ủy ban Hội cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, chương trình công tác Hội và Điều lệ Hội.

5. Mỗi năm, Ủy ban Trung ương Hội họp ít nhất 1 lần; Ủy ban Hội cấp tỉnh và tương đương họp 2 lần; Ủy ban Hội cấp huyện, xã và tương đương họp 4 lần.

Điều 19. Nhiệm vụ của Ủy ban Trung ương Hội

1. Tổ chức thực hiện các chương trình do Đại hội, Hội nghị đại biểu toàn quốc đề ra và quyết định chương trình công tác hàng năm của Hội.

2. Chuẩn bị nội dung và triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu toàn quốc Hội LHTN Việt Nam.

Điều 20. Chức danh trong Ủy ban Hội các cấp

1. Ủy ban Trung ương Hội hiệp thương cử ra Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các phó Chủ tịch và các ủy viên Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch là cơ

quan điều hành công việc của Ủy ban Trung ương Hội giữa hai kỳ họp. Đoàn Chủ tịch có Thường trực gồm Chủ tịch, các phó Chủ tịch và các ủy viên Đoàn Chủ tịch chuyên trách thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày của Hội.

2. Ủy ban Hội cấp tỉnh và tương đương hiệp thương cử ra Ban thư ký gồm Chủ tịch, các phó Chủ tịch và một số ủy viên thư ký. Ban thư ký là cơ quan điều hành công việc của Ủy ban Hội giữa hai kỳ họp. Ban thư ký có Thường trực gồm Chủ tịch, các phó Chủ tịch chuyên trách và các ủy viên thư ký chuyên trách thay mặt Ban thư ký điều hành công việc hàng ngày của Hội.

3. Ủy ban Hội cấp huyện và tương đương; cấp xã và tương đương hiệp thương cử ra Chủ tịch, các Phó Chủ tịch để điều hành công việc hàng ngày của Ủy ban Hội.

4. Các chi hội, tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ, cử ra cấp trưởng và cấp phó để điều hành công việc hàng ngày.

Điều 21. Quan hệ giữa Ủy ban Hội các cấp

Quan hệ giữa Ủy ban Hội các cấp thực hiện theo nguyên tắc: Ủy ban Hội cấp trên thống nhất chủ trương, chương trình hành động và hướng dẫn Ủy ban Hội cấp dưới thực hiện; Ủy ban Hội cấp dưới xây dựng chương trình phù hợp với chủ trương chung và báo cáo thường xuyên với Ủy ban Hội cấp trên.

Điều 22. Ban Kiểm tra của Hội

1. Ban Kiểm tra của Hội được thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh và tương đương, do Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu cùng cấp hiệp thương chọn cử. Ban Kiểm tra có cùng nhiệm kỳ với Ủy ban Hội cùng cấp. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra ở mỗi cấp do Đại hội quyết định.

2. Tổ chức Hội cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương cử ra một ủy viên Ủy ban Hội phụ trách công tác kiểm tra.

3. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra các cấp:

a) Tham mưu cho các cấp bộ Hội kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết của Hội; việc thi hành kỷ luật của Hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên;

b) Kiểm tra công tác hội phí và việc sử dụng tài chính của Ủy ban Hội cùng cấp.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng của Hội

1. Cá nhân và tổ chức có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thì được Hội khen thưởng.

2. Các hình thức khen thưởng của Hội do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội quy định.

3. Ủy ban Trung ương Hội và Ủy ban Hội cấp tỉnh và tương đương lập ra các giải thưởng cần thiết để tuyên dương, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích.

Điều 24. Kỷ luật của Hội

Cán bộ, hội viên và tổ chức thành viên của Hội vi phạm Điều lệ Hội thì tùy mức độ sẽ bị kỷ luật bằng hình thức sau:

1. Đối với cán bộ: khiển trách, cảnh cáo hoặc thôi giữ chức danh trong Ủy ban Hội, thôi công nhận là hội viên.
2. Đối với hội viên: khiển trách, cảnh cáo, thôi công nhận là hội viên.
3. Đối với tổ chức Hội và thành viên tập thể của Hội: Khiển trách, cảnh cáo, thôi công nhận là thành viên tập thể của Hội.

Chương VII TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 25. Tài chính của Hội

1. Kinh phí của Nhà nước hỗ trợ.
2. Hội phí do hội viên, tổ chức thành viên đóng góp.
3. Các đơn vị trực thuộc đóng góp.
4. Nguồn thu từ các chương trình, dự án về kinh tế - xã hội mà Hội tham gia thực hiện.
5. Ủng hộ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Điều 26. Các khoản chi của Hội

1. Các khoản chi của Hội gồm có:
 - a) Chi cho các hoạt động của Hội;
 - b) Khen thưởng;
 - c) Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất và công trình phúc lợi của Hội, mua sắm phương tiện làm việc.
2. Tài chính cấp nào do Ủy ban Hội cấp đó quản lý, sử dụng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

Chương VIII CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ HỘI

Điều 27. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội LHTN Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo qui định của pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Điều lệ Hội gồm phần mở đầu và 8 chương, 28 Điều được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội LHTN Việt Nam lần thứ VI thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2010 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Mọi cán bộ, hội viên, tổ chức Hội, thành viên tập thể của Hội phải có trách nhiệm thực hiện Điều lệ Hội LHTN Việt Nam.

3. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ Hội./.

